

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 2

Mã học phần: 71ACCT20022

Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20022_01,02

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có (chỉ được sử dụng tài liệu giấy) Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Dự phòng

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	35%	Câu 1,2,3,4,5,6,7	3,5	PI2.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	35%	Câu 8,9,10,11,12,13,14	3,5	PI3.1, 3.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 2
Mã học phần: 71ACCT20022	Mã nhóm lớp học phần:
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> chỉ được sử dụng tài liệu giấy Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/> Dự phòng <input type="checkbox"/>

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) - 0.5 điểm/câu

Câu 1: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Thông tin về tình hình tài chính của công ty MY như sau, hãy cho biết tổng tài sản của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	45.000.000	Phải trả cho người bán	140.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	40.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	455.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	30.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	100.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 730.000.000 đồng

B. 930.000.000 đồng

C. 330.000.000 đồng.

D. 495.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Thông tin về tình hình tài chính của công ty MY như sau, hãy cho biết tổng tài sản ngắn hạn của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	45.000.000	Phải trả cho người bán	140.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	40.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	455.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	30.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	100.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 330.000.000 đồng

B. 730.000.000 đồng

C. 930.000.000 đồng.

D. 495.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Thông tin về tình hình tài chính của công ty MY như sau, hãy cho biết tổng vốn chủ sở hữu của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	45.000.000	Phải trả cho người bán	140.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	40.000.000	Vay	50.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	455.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	30.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	100.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

A. 495.000.000 đồng

B. 330.000.000 đồng

C. 730.000.000 đồng.

D. 930.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 2: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty An Phú là 900.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 300.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 150.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng vốn chủ sở hữu là 650.000.000 đồng. Hỏi tổng Nợ phải trả cuối năm tài chính là bao nhiêu?

A. 550.000.000 đồng.

B. 400.000.000 đồng.

C. 500.000.000 đồng.

D. 150.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty An Phú là 900.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 300.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 150.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng vốn chủ sở hữu là 650.000.000 đồng. Hỏi tổng Nợ phải trả đầu năm tài chính là bao nhiêu?

A. 400.000.000 đồng.

B. 550.000.000 đồng.

C. 500.000.000 đồng.

D. 150.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Vào đầu năm tài chính, tổng tài sản của công ty An Phú là 900.000.000 đồng. Trong suốt năm hoạt động, tổng tài sản tăng lên 200.000.000 đồng và tổng vốn chủ sở hữu tăng 150.000.000 đồng. Cuối năm tài chính, tổng vốn chủ sở hữu là 650.000.000 đồng. Hỏi tổng Nợ phải trả cuối năm tài chính là bao nhiêu?

A. 450.000.000 đồng.

B. 400.000.000 đồng.

- C. 500.000.000 đồng.
- D. 150.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Nghiệp vụ: “Nhận vốn góp của chủ sở hữu bằng: tiền mặt 300.000.000 đồng; một xe ô tô dùng ở bộ phận bán hàng 500.000.000 đồng” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 800.000.000 đồng
- B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 800.000.000 đồng
- C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán
- D. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

Câu: Nghiệp vụ: “Vay ngân hàng thanh toán tiền lương tháng trước của nhân viên bán hàng 170.000.000 đồng” sẽ làm cho:

- A. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán
- B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 170.000.000 đồng
- C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán
- D. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 170.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Nghiệp vụ: “Chi tiền mặt 170.000.000 đồng trả tiền lương tháng trước cho nhân viên bán hàng ” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng giảm 170.000.000 đồng
- B. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn trên phương trình kế toán cùng tăng 170.000.000 đồng
- C. Chỉ ảnh hưởng bên phần tài sản trên bảng cân đối kế toán
- D. Chỉ ảnh hưởng bên phần nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

Câu 4: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/3/2023, công ty N.Y.C mua một thiết bị sản xuất với giá mua là 94.000.000 đồng, chưa thanh toán. Chi phí vận chuyển thiết bị trên về nhập kho được chi bằng tiền tạm ứng là 4.000.000 đồng. Chi phí lắp đặt chạy thử là 1.500.000 đồng, đã trả bằng tiền mặt. Dựa trên nguyên tắc giá gốc, công ty N.Y.C báo cáo giá trị tài sản trên bảng bao nhiêu?

- A. 99.500.000 đồng.
- B. 98.000.000 đồng
- C. 95.500.000 đồng.
- D. 94.000.000 đồng.

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/3/2023, công ty N.Y.C mua một thiết bị sản xuất với giá mua là 92.000.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí vận chuyển thiết bị trên về nhập kho là 3.000.000 đồng, chưa thanh toán. Chi phí lắp đặt chạy thử là 2.500.000 đồng, đã trả bằng tiền mặt. Dựa trên nguyên tắc giá gốc, công ty N.Y.C báo cáo giá trị tài sản trên bằng bao nhiêu?

- A. 97.500.000 đồng
- B. 95.000.000 đồng
- C. 94.500.000 đồng
- D. 92.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/3/2023, công ty N.Y.C mua một thiết bị sản xuất với giá mua là 89.000.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt. Chi phí vận chuyển thiết bị trên về nhập kho được chi bằng tiền gửi ngân hàng là 3.000.000 đồng. Chi phí lắp đặt chạy thử là 2.500.000 đồng, sẽ thanh toán sau 10 ngày. Dựa trên nguyên tắc giá gốc, công ty N.Y.C báo cáo giá trị tài sản trên bằng bao nhiêu?

- A. 94.500.000 đồng
- B. 92.000.000 đồng
- C. 91.500.000 đồng
- D. 89.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 5: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Tháng 10/2023, công ty AMZ thu được 300.000.000 đồng do khách hàng XYZ chuyển khoản, trong đó có 270.000.000 đồng là tiền hàng còn nợ và 30.000.000 đồng là khoản khách hàng nộp phạt do thanh toán tiền trễ hạn 6 tháng. Vậy số tiền 30.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/2023 của công ty AMZ?

- A. Thu nhập khác
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- C. Các khoản giảm trừ doanh thu
- D. Doanh thu hoạt động tài chính

ANSWER: A

Câu: Tháng 10/2023, công ty AMZ quyết định giảm giá 25.000.000 đồng cho khách hàng XYZ do số hàng bán ra trong kỳ bị lỗi thiết kế sản phẩm. Vậy số tiền 25.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/2023 của công ty AMZ?

- A. Các khoản giảm trừ doanh thu
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- C. Thu nhập khác
- D. Doanh thu hoạt động tài chính

ANSWER: A

Câu: Tháng 10/2023, công ty AMZ nhận được tiền cổ tức từ hoạt động đầu tư cổ phiếu là 70.000.000 đồng. Vậy số tiền 70.000.000 đồng trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 10/2023 của công ty AMZ?

- A. Doanh thu hoạt động tài chính
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- C. Thu nhập khác
- D. Chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Công ty VTP có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 505.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại: 45.000.000 đồng
- Khoản giảm giá cho số sản phẩm đã bán: 45.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán: 15.000.000 đồng
- Chi phí thanh lý tài sản cố định hữu hình: 15.000.000 đồng
- Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 250.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng
- Thanh lý tài sản cố định hữu hình: 50.000.000 đồng

Hãy xác định chỉ tiêu “Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ” trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/2023 của Công ty VTP là bao nhiêu?

- A. 415.000.000 đồng
- B. 505.000.000 đồng
- C. 400.000.000 đồng
- D. 445.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Công ty VTP có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 655.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại: 35.000.000 đồng
- Khoản giảm giá cho số sản phẩm đã bán: 55.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán: 15.000.000 đồng
- Chi phí thanh lý tài sản cố định hữu hình: 15.000.000 đồng
- Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 250.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng
- Thanh lý tài sản cố định hữu hình: 50.000.000 đồng

Hãy xác định chỉ tiêu “Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ” trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/2023 của Công ty VTP là bao nhiêu?

- A. 565.000.000 đồng
- B. 655.000.000 đồng

C. 550.000.000 đồng

D. 605.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Công ty VTP có thông tin về tình hình kinh doanh trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 485.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại: 55.000.000 đồng
- Khoản giảm giá cho số sản phẩm đã bán: 65.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán: 25.000.000 đồng
- Chi phí thanh lý tài sản cố định hữu hình: 15.000.000 đồng
- Trị giá xuất kho của hàng đã bán: 250.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 25.000.000 đồng
- Thanh lý tài sản cố định hữu hình: 50.000.000 đồng

Hãy xác định chỉ tiêu “Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ” trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/2023 của Công ty VTP là bao nhiêu?

A. 365.000.000 đồng

B. 340.000.000 đồng

C. 485.000.000 đồng

D. 405.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 15/10/2023, công ty ASIA xuất bán 20 quạt đứng với giá bán 450.000 đồng/cái cho khách hàng A và thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng. Biết tháng trước, công ty đã mua 30 quạt đứng ASIA về nhập kho với giá mua 215.000 đồng/cái. Kế toán công ty ASIA ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 15/10/2023 như thế nào?

A.

Nợ TK 632	4.300.000	và	Nợ TK 112	9.000.000
Có TK 156	4.300.000		Có TK 511	9.000.000

B.

Nợ TK 632	9.000.000	và	Nợ TK 112	4.300.000
Có TK 156	9.000.000		Có TK 511	4.300.000

C.

Nợ TK 632	4.300.000	và	Nợ TK 111	9.000.000
Có TK 156	4.300.000		Có TK 511	9.000.000

D.

Nợ TK 632	9.000.000	và	Nợ TK 111	4.300.000
Có TK 156	9.000.000		Có TK 511	4.300.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 15/10/2023, công ty ASIA xuất bán 10 quạt đứng với giá bán 350.000 đồng/cái cho khách hàng A và thu ngay bằng tiền mặt. Biết tháng trước, công ty đã mua

30 quạt đứng ASIA về nhập kho với giá mua 200.000 đồng/cái. Kế toán công ty ASIA ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 15/10/2023 như thế nào?

A.

Nợ TK 632	2.000.000	và	Nợ TK 111	3.500.000
Có TK 156	2.000.000		Có TK 511	3.500.000

B.

Nợ TK 632	3.500.000	và	Nợ TK 111	2.000.000
Có TK 156	3.500.000		Có TK 511	2.000.000

C.

Nợ TK 632	2.000.000	và	Nợ TK 131	3.500.000
Có TK 156	2.000.000		Có TK 511	3.500.000

D.

Nợ TK 632	3.500.000	và	Nợ TK 131	2.000.000
Có TK 156	3.500.000		Có TK 511	2.000.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 15/10/2023, công ty ASIA xuất bán 70 quạt đứng với giá bán 450.000 đồng/cái cho khách hàng A và chưa thu được tiền. Biết tháng trước, công ty đã mua 130 quạt đứng ASIA về nhập kho với giá mua 250.000 đồng/cái. Kế toán công ty ASIA ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 15/10/2023 như thế nào?

A.

Nợ TK 632	17.500.000	và	Nợ TK 131	31.500.000
Có TK 156	17.500.000		Có TK 511	31.500.000

B.

Nợ TK 632	31.500.000	và	Nợ TK 131	17.500.000
Có TK 156	31.500.000		Có TK 511	2.000.000

C.

Nợ TK 632	17.500.000	và	Nợ TK 111	31.500.000
Có TK 156	17.500.000		Có TK 511	31.500.000

D.

Nợ TK 632	31.500.000	và	Nợ TK 111	17.500.000
Có TK 156	31.500.000		Có TK 511	17.500.000

ANSWER: A

Câu 8: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Nghiệp vụ “Ngày 1/5/2023, công ty Phương Anh mua một máy photocopy có trị giá 18.000.000 đồng, chưa trả tiền người bán. Máy photocopy này sử dụng ngay tại văn phòng, ước tính phân bổ giá trị máy này là 6 tháng. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 242/ Có TK 331: 18.000.000

B. Nợ TK 642/ Có TK 331: 18.000.000

C. Nợ TK 153/ Có TK 331: 18.000.000

D. Nợ TK 211/ Có TK 331: 18.000.000

ANSWER: A

Câu : Nghiệp vụ “Ngày 1/9/2023, công ty Minh Anh ký hợp đồng cho khách hàng NA thuê xe tải chở hàng và đã nhận trước tiền thuê của 3 tháng (từ ngày 1/9/2023 đến ngày 30/11/2023) là 40.000.000 đồng bằng tiền mặt. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng.” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 111/ Có TK 3387: 40.000.000

B. Nợ TK 111/ Có TK 511: 40.000.000

C. Nợ TK 112/ Có TK 3387: 40.000.000

D. Nợ TK 112/ Có TK 511: 40.000.000

ANSWER: A

Câu : Nghiệp vụ “Ngày 31/12/2023, công ty Hoàng Anh chuyển khoản 250 triệu đồng mua một gói bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên quản lý doanh nghiệp với thời hạn 2 năm. Gói bảo hiểm này có hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/1/2024. Biết công ty áp dụng kỳ kế toán là tháng.” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

A. Nợ TK 242/ Có TK 112: 250.000.000

B. Nợ TK 642/ Có TK 112: 250.000.000

C. Nợ TK 641/ Có TK 112: 250.000.000

D. Nợ TK 242/ Có TK 111: 250.000.000

ANSWER: A

Câu 9: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Công ty TNHH Liên Minh có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		TK 131		TK 211	
<u>100.000</u>		<u>5.000</u>		<u>105.000</u>	
(a) 7.000	50.000 (e)	(c) 15.000	7.000 (a)	(b) 50.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	
TK 331		TK 411		TK 511	
	<u>35.000</u>		<u>175.000</u>		
(e) 50.000	50.000 (b)		100.000 (d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của nghiệp vụ (a) trong sơ đồ chữ “T” các tài khoản trên:

A. Khách hàng chuyển khoản trả nợ tháng trước cho công ty 7.000.000 đồng.

B. Chuyển khoản thanh toán nợ cho nhà cung cấp 7.000.000 đồng.

C. Mua một lô hàng hóa trị giá 7.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.

D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 20.000.000 đồng và một tài sản cố định 80.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Công ty TNHH Liên Minh có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		TK 131		TK 211	
<u>100.000</u>		<u>5.000</u>		<u>105.000</u>	
(a) 5.000	35.000 (e)	(c) 15.000	5.000 (a)	(b) 35.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	
TK 331		TK 411		TK 511	
	<u>35.000</u>		<u>175.000</u>		
(e) 35.000	35.000 (b)		100.000 (d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của **nghiệp vụ (b)** trong sơ đồ chữ “T” các tài khoản trên:

- A.** Công ty mua một thiết bị văn phòng trị giá 35.000.000 đồng chưa thanh toán tiền cho người bán.
B. Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 50.000.000 đồng.
C. Công ty mua một lô hàng hóa trị giá 35.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.
D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 20.000.000 đồng và một tài sản cố định 80.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Công ty TNHH Liên Minh có tình hình kế toán như sau:

(Đơn vị tính: Nghìn đồng)

TK 112		TK 131		TK 211	
<u>100.000</u>		<u>5.000</u>		<u>105.000</u>	
(a) 5.000	50.000 (e)	(c) 15.000	5.000 (a)	(b) 50.000	
(d) 20.000				(d) 80.000	
TK 331		TK 411		TK 511	
	<u>35.000</u>		<u>175.000</u>		
(e) 50.000	50.000 (b)		100.000 (d)		15.000 (c)

Hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của **nghiệp vụ (c)** trong sơ đồ chữ “T” các tài khoản trên:

- A.** Bán hàng hóa cho khách hàng chưa thu tiền với giá bán 15.000.000 đồng.
B. Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 15.000.000 đồng.
C. Mua một lô hàng hóa trị giá 15.000.000 đồng chưa thanh toán cho người bán.
D. Chủ sở hữu góp vốn bằng tiền gửi ngân hàng là 15.000.000.

ANSWER: A

Câu 10: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Ngày 1/9/2023, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 180.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/9/2023 đến hết ngày

29/2/2024). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/2023 là:

- A. 60.000.000 đồng
- B. 180.000.000 đồng
- C. 30.000.000 đồng
- D. 90.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/8/2023, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 240.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/8/2023 đến hết ngày 31/1/2024). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/2023 là:

- A. 40.000.000 đồng
- B. 200.000.000 đồng
- C. 120.000.000 đồng
- D. 80.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/11/2023, Trung tâm iSmart thu trọn gói học phí cho khóa học Toán tư duy trong 6 tháng là 300.000.000 đồng (biết khóa học bắt đầu từ ngày 1/11/2023 đến hết ngày 30/4/2024). Biết trung tâm iSmart áp dụng kỳ kế toán năm, Số dư tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” sau khi điều chỉnh vào ngày 31/12/2023 là:

- A. 200.000.000 đồng
- B. 50.000.000 đồng
- C. 300.000.000 đồng
- D. 100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 11: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/7/2023, công ty Viettel ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/7/2023) với mức phí 400.000 đồng/ tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty Viettel ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 2.400.000
 Có TK 511 2.400.000
- B. Nợ TK 112 2.400.000
 Có TK 511 2.400.000
- C. Nợ TK 3387 2.400.000
 Có TK 511 2.400.000
- D. Nợ TK 131 400.000
 Có TK 511 400.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/6/2023, công ty Viettel ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/6/2023) với mức phí 400.000 đồng/ tháng và tiền

sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty Viettel ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 2.800.000
 Có TK 511 2.800.000
- B. Nợ TK 112 2.800.000
 Có TK 511 2.800.000
- C. Nợ TK 3387 2.800.000
 Có TK 511 2.800.000
- D. Nợ TK 131 400.000
 Có TK 511 400.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/4/2023, công ty Viettel ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng Q trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/4/2023) với mức phí 400.000 đồng/ tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng. Kế toán công ty Viettel ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 3.600.000
 Có TK 511 3.600.000
- B. Nợ TK 112 3.600.000
 Có TK 511 3.600.000
- C. Nợ TK 3387 3.600.000
 Có TK 511 3.600.000
- D. Nợ TK 131 400.000
 Có TK 511 400.000

ANSWER: A

Câu 12: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/8/2023, công ty An Phú mua một xe tải Toyota dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 720.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán tháng kết thúc vào ngày 31/8/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 641 6.000.000
 Có TK 214 6.000.000
- B. Nợ TK 641 72.000.000
 Có TK 214 72.000.000
- C. Nợ TK 641 30.000.000
 Có TK 214 30.000.000
- D. Nợ TK 641 30.000.000
 Có TK 242 30.000.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/9/2023, công ty An Phú mua một xe tải FORD dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 960.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 10 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán tháng kết thúc vào ngày 30/9/2023 như thế nào?

- A. Nợ TK 641 8.000.000
 Có TK 214 8.000.000
- B. Nợ TK 641 96.000.000

Có TK 214	96.000.000
C. Nợ TK 641	32.000.000
Có TK 214	32.000.000
D. Nợ TK 641	32.000.000
Có TK 242	32.000.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/10/2023, công ty An Phú mua một xe tải THACO dùng ngay vào việc giao hàng cho khách hàng với giá 600.000.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán tháng kết thúc vào ngày 31/10/2023 như thế nào?

A. Nợ TK 641	10.000.000
Có TK 214	10.000.000
B. Nợ TK 641	120.000.000
Có TK 214	120.000.000
C. Nợ TK 641	30.000.000
Có TK 214	30.000.000
D. Nợ TK 641	30.000.000
Có TK 242	30.000.000

ANSWER: A

Câu 13: (random 1 trong 3 câu)

Câu : Ngày 1/11/2023, công ty Việt Lâm xuất kho một lô văn phòng phẩm trị giá 4.800.000 đồng dùng ngay tại bộ phận kế toán. Số văn phòng phẩm này ước tính sẽ phân bổ trong 12 tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là năm. Ngày 31/12/2023, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

A. Nợ TK 642	800.000
Có TK 242	800.000
B. Nợ TK 642	2.400.000
Có TK 153	2.400.000
C. Nợ TK 642	400.000
Có TK 242	400.000
D. Nợ TK 641	400.000
Có TK 242	400.000

ANSWER: A

Câu : Ngày 1/10/2023, công ty ZIN chi tiền mặt mua 10 máy quét mã vạch có tổng trị giá 7.200.000 đồng dùng ngay tại bộ phận bán hàng, ước tính sẽ phân bổ trong 12 tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là năm. Ngày 31/12/2023, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

A. Nợ TK 641	1.800.000
Có TK 242	1.800.000
B. Nợ TK 641	600.000
Có TK 153	600.000
C. Nợ TK 641	600.000
Có TK 242	600.000
D. Nợ TK 642	1.800.000

Có TK 153 1.800.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/9/2023, công ty TMT chuyển khoản mua một hợp đồng bảo hiểm cháy nổ tại cửa hàng trong 2 năm (hiệu lực bắt đầu từ ngày 1/9/2023) với mức phí hàng tháng là 500.000 đồng/tháng. Công ty áp dụng kỳ kế toán là năm. Ngày 31/12/2023, kế toán ghi sổ nhật ký bút toán điều chỉnh như thế nào?

- A. Nợ TK 641 2.000.000
 Có TK 242 2.000.000
- B. Nợ TK 641 500.000
 Có TK 242 500.000
- C. Nợ TK 641 500.000
 Có TK 112 500.000
- D. Nợ TK 641 2.000.000
 Có TK 112 2.000.000

ANSWER: A

Câu 14: (random 1 trong 3 câu)

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 800.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng
- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 435.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 155.000.000 đồng
- Lãi vay trả cho ngân hàng VCB: 45.000.000 đồng
- Thu được tiền bồi thường từ khách hàng ABC: 35.000.000 đồng
- Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư chứng khoán trong tháng: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản doanh thu, thu nhập sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Có TK 911 895.000.000
 B. Bên Có TK 911 860.000.000
 C. Bên Nợ TK 911 895.000.000
 D. Bên Nợ TK 911 860.000.000

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 800.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng
- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 435.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 155.000.000 đồng
- Lãi vay trả cho ngân hàng VCB: 45.000.000 đồng
- Khoản tiền doanh nghiệp bị phạt do giao hàng trễ: 35.000.000 đồng
- Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư chứng khoán trong tháng: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản chi phí kinh doanh sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Nợ TK 911 905.000.000
 B. Bên Nợ TK 911 870.000.000

C. Bên Có TK 911 905.000.000

D. Bên Có TK 911 870.000.000

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình kinh doanh của công ty FPT trong tháng 12/2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 800.000.000 đồng
- Chi phí phát sinh tại bộ phận quản lý doanh nghiệp: 235.000.000 đồng
- Tổng trị giá xuất kho của lô hàng bán ra: 435.000.000 đồng
- Chi phí phục vụ cho công tác bán hàng: 155.000.000 đồng
- Khoản giảm giá cho khách hàng ABC: 45.000.000 đồng
- Khoản tiền doanh nghiệp bị phạt do giao hàng trễ: 35.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán cho khách hàng XYZ: 60.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Doanh thu thuần” sẽ làm phát sinh:

A. Bên Có TK 911 755.000.000

B. Bên Có TK 911 660.000.000

C. Bên Có TK 911 695.000.000

D. Bên Có TK 911 720.000.000

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (3.0 điểm) (Random 1 trong 2 câu)

Câu 15a. Công ty TNHH An Gia được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp máy lọc không khí.

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	63.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	410.000.000	
Hàng hóa	500.000.000	Đơn giá: 10.000.000/máy x 50 máy lọc không khí
Công cụ dụng cụ	27.000.000	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	150.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	635.000.000	
Phải trả công nhân viên	85.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000.000	

1. Ngày 1, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên

2. Ngày 8 xuất kho một số công cụ trị giá 7.000.000 đồng sử dụng ngay tại bộ phận bán hàng trong tháng này
3. Ngày 19, xuất kho 1/5 số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với tổng giá bán 160.000.000 đồng, chưa thu tiền khách hàng
4. Ngày 30, nhận được thông báo từ phía ngân hàng VCB về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 25.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
5. Ngày 31: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 37.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 43.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 85.000.000
 Có TK 112 85.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 7.000.000
 Có TK 153 7.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 160.000.000
 Có TK 511 160.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 100.000.000
 Có TK 156 100.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 25.000.000
 Có TK 515 25.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 37.000.000
Nợ TK 642 43.000.000
 Có TK 334 80.000.000

Câu 15b. Công ty TNHH An Gia được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp máy lọc không khí.

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	127.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	150.000.000	
Hàng hóa	600.000.000	Đơn giá: 6.000.000/cái x 100 máy lọc không khí
Công cụ dụng cụ	23.000.000	
Phải trả người bán	90.000.000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	560.000.000	
Phải trả công nhân viên	120.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000.000	

1. Ngày 1, chuyển khoản thanh toán nợ tháng trước cho người bán
2. Ngày 5, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
3. Ngày 15, xuất kho 1/4 số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 9.000.000 đồng/cái, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng
4. Ngày 20, nhận được thông báo từ phía ngân hàng Vietinbank về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 8.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
5. Ngày 31: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 60.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 55.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

I. (0.5 điểm)

Nợ TK 331 90.000.000

 Có TK 112 90.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 120.000.000

Có TK 112 120.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 225.000.000

Có TK 511 225.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 150.000.000

Có TK 156 150.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 8.000.000

Có TK 515 8.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 60.000.000

Nợ TK 642 55.000.000

Có TK 334 115.000.000

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Phạm Nguyễn Thanh Thủy